

THÔNG BÁO

Về việc tuyển sinh đại học, đại học liên thông chính quy năm 2026

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW (GNT) thông báo tuyển sinh đại học, đại học liên thông chính quy năm 2026 như sau:

I. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

1. Đối tượng: Người dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển trước khi công bố kết quả tuyển sinh chính thức bao gồm:

- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông, trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định;

- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

- Người khuyết tật ảnh hưởng khả năng học tập, được đăng ký dự tuyển vào các chương trình đào tạo phù hợp với năng lực và sức khỏe của thí sinh.

2. Điều kiện dự tuyển: Người dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT);
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển.

II. Chỉ tiêu tuyển sinh

1. Trình độ đại học hệ chính quy

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Sư phạm Âm nhạc	7140221	480	
2	Thanh nhạc	7210205	50	
3	Piano	7210208	30	
4	Biểu diễn nhạc cụ phương Tây	7210207	50	
5	Sư phạm Mỹ thuật	7140222	400	
6	Hội họa	7210103	30	
7	Thiết kế đồ họa	7210403	250	
8	Thiết kế thời trang	7210404	140	

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu	Ghi chú
9	Nghệ thuật số	7210408	50	
10	Diễn viên Kịch - Điện ảnh	7210234	50	
11	Công nghệ may	7540204	50	
12	Quản lý văn hóa	7229042	180	
13	Công tác xã hội	7760101	80	
14	Du lịch	7810101	120	
Tổng cộng			1960	

2. Trình độ đại học hệ liên thông chính quy

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Sư phạm Âm nhạc	7140221	50	
2	Sư phạm Mỹ thuật	7140222	50	
3	Thiết kế đồ họa	7229042	50	
4	Thiết kế thời trang	7210404	50	
5	Diễn viên Kịch - Điện ảnh	7210234	20	
6	Quản lý văn hóa	7210403	35	
7	Du lịch	7810101	20	
8	Công tác xã hội	7760101	20	
Tổng cộng			295	

III. Phương thức tuyển sinh đại học chính quy

1. Phương thức 1: Xét tuyển thẳng

1.1. Đối tượng xét tuyển thẳng

- Thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành giáo dục mầm non trình độ cao đẳng (*Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT*).

- Thí sinh đủ điều kiện xét tuyển thẳng nhưng không dùng quyền xét tuyển thẳng, được cộng điểm ưu tiên (điểm thưởng) để xét tuyển vào các chương trình đào tạo phù hợp với môn thi theo nguyện vọng, cụ thể trong các trường hợp sau:

+ Thí sinh đạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận. Thời gian đạt giải không quá 04 năm tính tới thời điểm xét tuyển (*phụ lục I*).

+ Thí sinh đạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp chính thức toàn quốc về ca, múa, nhạc, mỹ thuật dự tuyển vào các chương trình đào tạo nghệ thuật phù hợp; thời gian đạt giải không quá 04 năm tính tới thời điểm xét tuyển (*phụ lục I*).

1.2. Danh mục ngành tuyển thẳng

Ngành đào tạo	Mã ngành	Nguyên tắc	Ghi chú
Sư phạm Âm nhạc	7140221	Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT).	
Piano	7210208		
Thanh nhạc	7210205		
Diễn viên Kịch - Điện ảnh	7210234		
Sư phạm Mỹ thuật	7140222		
Hội họa	7210103		
Thiết kế đồ họa	7210403		
Thiết kế thời trang	7210404		
Quản lý văn hóa	7229042		
Công nghệ may	7540204		
Công tác xã hội	7760101		
Du lịch	7810101		

2. Phương thức 2: Xét tuyển

2.1. Hình thức xét tuyển

Thí sinh được lựa chọn một trong hai hình thức sau:

- Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT: Điểm môn thi trong tổ hợp xét tuyển đối với tổ hợp xét tuyển theo 03 môn của ngành đăng ký đạt từ 5,0 trở lên.

- Xét tuyển dựa vào kết quả học bạ THPT: Điểm môn trong tổ hợp xét tuyển là điểm trung bình cộng của 03 năm bậc THPT theo tổ hợp 03 môn tương ứng với ngành đăng ký đạt từ 5,0 trở lên.

2.2. Đăng ký xét tuyển

- Thời gian đăng ký xét tuyển: từ ngày 02/7/2026 đến 17h ngày 14/7/2026.

- Thí sinh dùng tài khoản đã được cấp để đăng nhập vào hệ thống Cổng thông tin tuyển sinh chung (theo địa chỉ <https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>). Nếu là thí sinh tự do chưa có tài khoản năm 2026, thí sinh liên hệ với Sở Giáo dục và Đào tạo xin cấp tài khoản trước thời gian đăng ký (từ ngày 01/5 - 20/5/2026).

- Khi đăng ký, thí sinh lựa chọn phương thức xét tuyển phù hợp: xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT hoặc Xét tuyển theo học bạ.

- Nhập nguyện vọng: thí sinh chọn trường, mã ngành, tổ hợp xét tuyển, và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên (nguyện vọng 01 là ưu tiên cao nhất). Thí sinh được đăng ký nguyện vọng vào nhiều ngành khác nhau, nhưng phải sắp xếp các nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp.

2.3. Danh mục ngành xét tuyển

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Mã tổ hợp	Môn 1 (hệ số 1)	Môn 2 (hệ số 1)	Môn 3 (hệ số 1)
1	Công nghệ may	7540204	A00	Toán học	Vật lý	Hóa học
			D01	Ngữ văn	Toán học	Tiếng Anh
2	Quản lý văn hóa	7229042	C00	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý
3	- Công tác xã hội - Du lịch	7760101	C00	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý
			C03	Ngữ văn	Toán học	Lịch sử
		7810101	C04	Ngữ văn	Toán học	Địa lý
			D01	Ngữ văn	Toán học	Tiếng Anh

2.3. Điểm xét tuyển:

- Là tổng điểm của 03 môn trong tổ hợp xét tuyển lấy từ cao xuống thấp.
- Riêng điểm môn ngoại ngữ trong tổ hợp xét tuyển D01: thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ IELTS được dùng để quy đổi cho điểm xét tuyển (bảng quy đổi điểm tại Phụ lục II).

3. Phương thức 3: Xét tuyển kết hợp với thi tuyển

3.1. Xét tuyển môn văn hóa

- Xét tuyển môn Ngữ văn đối với các tổ hợp N00, N01, N02, N03, H00, S00. Riêng tổ hợp R00 xét tuyển môn Ngữ văn và Lịch sử.
- Thí sinh được lựa chọn một trong hai hình thức: xét tuyển học bạ THPT hoặc điểm thi THPTQG.

- Ngưỡng đầu vào các chương trình đào tạo:

+ Điểm trung bình cộng môn văn hóa trong tổ hợp xét tuyển của 03 năm học bậc THPT hoặc điểm môn thi tốt nghiệp THPTQG trong tổ hợp xét tuyển tối thiểu đạt 5.0 trở lên.

- + Riêng ngành Sư phạm Âm nhạc và Sư phạm Mỹ thuật:

(1) Thí sinh sử dụng điểm thi tốt nghiệp THPTQG thực hiện theo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GDĐT xác định năm 2026.

(2) Thí sinh sử dụng kết quả học bạ THPT: học lực xếp loại từ khá trở lên (cả năm lớp 12 hoặc kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT đạt 16,50 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (trung học nghề) từ 6,5 trở lên;

(3) Thí sinh có điểm thi năng khiếu do Nhà trường tổ chức đạt loại xuất sắc (từ 9,0 trở lên theo thang điểm 10) thì điểm trung bình cộng môn Ngữ văn của 03 năm học bậc THPT tối thiểu đạt 5,0 trở lên.

3.2. Thi tuyển các môn năng khiếu (hướng dẫn tại phụ lục III)

Mã tổ hợp	Ngành đào tạo	Môn xét tuyển	Môn thi tuyển	
		(hệ số 1)	(hệ số 1)	(hệ số 1)
N00	Sư phạm Âm nhạc		Kiến thức âm nhạc cơ bản	Thanh nhạc-Nhạc cụ
	Quản lý văn hóa			
N01	Thanh nhạc	Ngữ văn		Thanh nhạc
N02	Piano			Piano
N03	Biểu diễn nhạc cụ phương Tây			Keyboard/Guitar/Drums
H00	Sư phạm Mỹ thuật	Ngữ văn	Hình họa	Vẽ màu
	Hội họa			
	Thiết kế đồ họa			
	Thiết kế thời trang			
	Nghệ thuật số			
	Công nghệ may			
	Quản lý văn hóa			
S00	Diễn viên Kịch - Điện ảnh	Ngữ văn	Hình thể và Tiếng nói	Diễn xuất
R00	Quản lý văn hóa	Ngữ văn, Lịch sử	Năng khiếu nghệ thuật (Đàn/hát/múa/tiểu phẩm kịch/hùng biện...)	

IV. Phương thức tuyển sinh đại học liên thông chính quy

1. Đối với thí sinh liên thông từ trung cấp, cao đẳng, đại học ngành đúng/ngành phù hợp.

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Ghi chú
1	Sư phạm Âm nhạc	7140221	Xét tuyển hồ sơ
2	Sư phạm Mỹ thuật	7140222	
3	Thiết kế đồ họa	7210403	
4	Thiết kế thời trang	7210404	
5	Diễn viên Kịch - Điện ảnh	7210234	
6	Quản lý văn hóa	7229042	
7	Du lịch	7810101	
8	Công tác xã hội	7760101	

2. Liên thông ĐHSP Âm nhạc, ĐHSP Mỹ thuật đối với người đã có bằng đại học sư phạm ngành khác.

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Ghi chú
1	Sư phạm Âm nhạc	7140221	Xét tuyển hồ sơ kết hợp thi đánh giá năng lực
2	Sư phạm Mỹ thuật	7140222	

V. Chính sách ưu tiên

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành giáo dục mầm non trình độ cao đẳng (*Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT*).

VI. Kinh phí tuyển sinh

- Xét tuyển thẳng: 50.000đ/ngành.
- Các ngành thi tuyển năng khiếu: 400.000đ/tổ hợp. Từ tổ hợp thứ 02 trong cùng đợt thi: tăng thêm 200.000đ/tổ hợp.

VII. Thời gian nhận hồ sơ và tuyển sinh

1. Xét tuyển thẳng

- Thí sinh đăng ký ghi danh hồ sơ tại Trường theo địa chỉ tại link: <https://qltuyensinh.spnttw.edu.vn>.
- Hồ sơ xét tuyển thẳng bao gồm:
 - + Phiếu đăng ký dự thi: thí sinh thực hiện ghi danh tại website Trường, in phiếu ghi danh.
 - + Bản sao công chứng Giải thưởng (*nếu là giải quốc tế cần có bản dịch thuật giải thưởng và Quy định/Thẻ lệ/Điều lệ cuộc thi*).
- Hồ sơ gửi về theo địa chỉ: Trung tâm Tuyển sinh và Hợp tác đào tạo, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, số 18 ngõ 55 Đường Trần Phú, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội.

2. Xét tuyển: Đăng ký nguyện vọng tại cổng thông tin của Bộ GDĐT.

3. Xét tuyển kết hợp thi tuyển năng khiếu

3.1. Đăng ký thi năng khiếu tại Trường

- Địa chỉ đăng ký: <https://qltuyensinh.spnttw.edu.vn>
- Đợt 1: đăng ký và nộp hồ sơ dự thi từ ngày 02/02/2026 đến 17 giờ ngày 11 tháng 5 năm 2026.
- Đợt 2: đăng ký và nộp hồ sơ dự thi từ ngày 02/02/2026 đến 17 giờ ngày 10 tháng 6 năm 2026.

3.2. Thời gian tổ chức thi năng khiếu

- Đợt 1: ngày 16, 17 tháng 5 năm 2026.
 - + Ngày 16 tháng 5 năm 2026: tập trung thí sinh, phổ biến quy chế thi
 - + Ngày 17 tháng 5 năm 2026: tổ chức thi năng khiếu
- Đợt 2: ngày 15, 16 tháng 6 năm 2026.

+ Ngày 15 tháng 6 năm 2026: tập trung thí sinh, phổ biến quy chế thi

+ Ngày 16 tháng 6 năm 2026: tổ chức thi năng khiếu

* **Lưu ý:** Thí sinh dự thi năng khiếu Âm nhạc có thể đăng ký thi một hoặc nhiều ngành nhưng mỗi ngành không được đăng ký thi 02 lần.

VIII. Thông tin liên hệ

- Trung tâm Tuyển sinh và Hợp tác đào tạo, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, số 18 ngõ 55, Đường Trần Phú, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 02462.516.416; Di động: 0947.392.229/0398.279.096.

- Website: <http://www.spnttw.edu.vn>

- Facebook: Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương - NUAE

- Email: tuyensinh@spnttw.edu.vn

- Hỗ trợ đăng ký hồ sơ và giải đáp thắc mắc:

TT	Họ và tên	Điện thoại	Nhiệm vụ
1.	Trung tâm Tuyển sinh và Hợp tác đào tạo. Điện thoại: 02462516416; 0947392229; 0398279096		
2.	ThS. Phùng Hoàng Việt	0862 858 969	Tư vấn đăng ký ôn luyện năng khiếu, tạo nguồn.
3.	ThS. Đào Thị Việt Hà	0985 295 959	Ngành phụ trách: Sư phạm Mỹ thuật, Thiết kế đồ họa, Hội họa, Thiết kế thời trang, Công nghệ may, Nghệ thuật số
4.	ThS. Vũ Mạnh Tiệp	0975 089 368	
5.	CN. Tô Kim Nhung	0983 066 714	
6.	ThS. Lê Thị Huyền	0936 706 969	Ngành phụ trách: Sư phạm Âm nhạc, Piano, Thanh nhạc, Biểu diễn nhạc cụ phương tây
7.	ThS. Nguyễn Thị Hà Thu	0979 875 766	
8.	ThS. Trần Thị Phương	0978 076 946	Ngành phụ trách: Diễn viên Kịch - Điện ảnh, Quản lý văn hóa, Du lịch, Công tác xã hội.

Thông tin tuyển sinh đại học, đại học liên thông chính quy năm 2026 được cập nhật thường xuyên trên website và Facebook của Nhà trường.

Nơi nhận:

- Đảng ủy;
- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị;
- Website, Facebook;
- Lưu VT, TTTS&HTĐT (30).

HIỆU TRƯỞNG

(Chữ ký)

Lê Vinh Hưng

TRU
HOC
HỆ
UNG

PHỤ LỤC I

Bảng quy đổi điểm ưu tiên (điểm thưởng) cho thí sinh đạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp chính thức quốc tế, quốc gia về ca, múa, nhạc, mỹ thuật

(Kèm theo Thông báo số ngày tháng năm 2026 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Nghệ thuật TW)

1. Bảng quy đổi điểm ưu tiên (điểm thưởng) cho thí sinh đạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận

Giải	Điểm quy đổi	Ghi chú
Nhất	3.0	
Nhi	1.5	
Ba	1.0	

2. Bảng quy đổi điểm ưu tiên (điểm thưởng) cho thí sinh đạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp chính thức toàn quốc về ca, múa, nhạc, mỹ thuật dự tuyển vào các chương trình đào tạo nghệ thuật phù hợp

Giải	Điểm quy đổi	Ghi chú
Giải Nhất hoặc Huy chương Vàng	1.5	
Giải Nhì hoặc Huy chương Bạc	1.0	
Giải Ba hoặc Huy chương Đồng	0.5	

lưu



PHỤ LỤC II

Bảng quy đổi điểm chứng chỉ IELTS đối với thí sinh sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ (để miễn thi tốt nghiệp môn ngoại ngữ) đăng ký xét tuyển theo phương thức sử dụng điểm thi THPT để xét tuyển đại học.

*(Kèm theo Thông báo số: ngày tháng năm 2026
của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Nghệ thuật TW)*

Chứng chỉ IELTS	Điểm quy đổi	Ghi chú
7.5 - 9.0	10	
7.0	10	
6.5	9.5	
6.0	9.0	
5.5	8.5	
5.0	8.0	

PHỤ LỤC III**Hướng dẫn thí sinh dự thi năng khiếu năm 2026**

(Kèm theo Thông báo số ngày tháng năm 2026
của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Nghệ thuật TW)

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW (GNT) hướng dẫn thí sinh dự thi năng khiếu,
cụ thể như sau:

Ngành	Môn thi - Nội dung thi	Hình thức	Quy định thi	Thời gian thi
Sư phạm Âm nhạc	Môn 2: Kiến thức âm nhạc cơ bản * Lý thuyết âm nhạc cơ bản: - Các khái niệm và thuộc tính của âm thanh. - Các ký hiệu âm nhạc; quãng, đảo quãng; điệu thức trưởng, điệu thức thứ. * Xướng âm/thẩm âm: - Xướng âm: từ 0 đến 01 dấu hóa ở các loại nhịp 2/4, 3/4, 4/4. - Thẩm âm: nghe và nhắc lại giai điệu bằng âm La theo yêu cầu của đề thi. <i>(Thí sinh có thể chọn phần thi xướng âm hoặc phần thi thẩm âm).</i>	Vấn đáp	Thí sinh thi theo thứ tự danh sách phòng thi và hướng dẫn của Ban Thư ký. Thời gian chuẩn bị: tối đa 15 phút	Từ 05 đến 10 phút
	Môn 3: Thanh nhạc - Nhạc cụ - Thanh nhạc: trình bày từ 01 đến 02 tác phẩm được phép lưu hành. - Nhạc cụ: trình bày từ 01 đến 02 tác phẩm được phép lưu hành.	Trình bày tác phẩm	Thí sinh thi theo thứ tự danh sách phòng thi và hướng dẫn của Ban Thư ký.	Từ 05 đến 10 phút
Thanh nhạc	Môn 2: Kiến thức âm nhạc cơ bản <i>(Nội dung môn thi như ngành Sư phạm Âm nhạc).</i>	Vấn đáp	Thí sinh thi theo thứ tự danh sách phòng thi và hướng dẫn của Ban Thư ký. Thời gian chuẩn bị: tối đa 15 phút	Từ 05 đến 10 phút

	Môn 3: Thanh nhạc Thí sinh trình bày từ 02 đến 03 tác phẩm được phép lưu hành, gồm dân ca, ca khúc, ca khúc nghệ thuật... trong đó bắt buộc có 01 tác phẩm nước ngoài hát bằng ngôn ngữ gốc.	Trình bày tác phẩm	Thí sinh thi theo thứ tự danh sách phòng thi và hướng dẫn của Ban Thư ký.	Từ 05 đến 10 phút
Piano	Môn 2: Kiến thức âm nhạc cơ bản <i>(Nội dung môn thi như ngành Sư phạm Âm nhạc).</i>	Vấn đáp	Thí sinh thi theo thứ tự danh sách phòng thi và hướng dẫn của Ban Thư ký. Thời gian chuẩn bị: tối đa 15 phút	Từ 05 đến 10 phút
	Môn 3: Piano Thí sinh trình bày từ 02 đến 03 tác phẩm được phép lưu hành trên đàn Piano theo các thể loại sonate, etude, phức điệu... Mỗi tác phẩm thể hiện ở một thể loại khác nhau.	Trình bày tác phẩm	Thí sinh thi theo thứ tự danh sách phòng thi và hướng dẫn của Ban Thư ký.	Từ 05 đến 10 phút
Biểu diễn nhạc cụ phương Tây	Môn 2: Kiến thức âm nhạc cơ bản <i>(nội dung môn thi như ngành Sư phạm Âm nhạc).</i>	Vấn đáp	Thí sinh thi theo thứ tự danh sách phòng thi và hướng dẫn của Ban Thư ký. Thời gian chuẩn bị: tối đa 15 phút	Từ 05 đến 10 phút
	Môn 3: Keyboard/Guitar/ Drums Thí sinh đăng ký thi 1 trong 3 nhạc cụ sau: 1. Keyboard Thí sinh trình bày từ 02 đến 03 tác phẩm được phép lưu hành, theo các thể loại sonata, etude..., trong đó có 01 bài thuộc thể loại Jazz/pop/rock. 2. Guitar Thí sinh trình bày từ 02 đến 03 tác phẩm được phép lưu hành, theo các	Trình bày tác phẩm	Thí sinh thi theo thứ tự danh sách phòng thi và hướng dẫn của Ban Thư ký.	Từ 05 đến 10 phút

	thể loại sonata, etude..., trong đó có 01 bài thuộc thể loại Jazz/pop/rock. Thí sinh có thể sử dụng phần nhạc đệm backing track đã chuẩn bị trước. 3. Drums			
	Nội dung thi gồm 02 bài: 01 bài kỹ thuật, 01 tác phẩm kết hợp cùng nhạc đệm.			
Sư phạm Mỹ thuật; Hội họa; Thiết kế đồ họa; Nghệ thuật số; Thiết kế thời trang; Công nghệ may	Môn 2: Hình họa - Vẽ tượng chân dung. - Chất liệu: Chì. - Khổ giấy: 30 x 40 cm.	Thực hành	Mẫu vẽ, giấy thi của Hội đồng tuyển sinh. Thí sinh chuẩn bị: Bảng vẽ; cọ; bút chì; màu bột, tẩy; thước kẻ; băng dính giấy; giấy can, ...	240 phút
	Môn 3: Vẽ màu - Trang trí hình cơ bản theo đề thi. - Chất liệu: Màu bột/màu gouache - Khổ giấy: 30 x 40 cm.			240 phút
Diễn viên Kịch - Điện ảnh	Môn 2: Hình thể và tiếng nói - Hình thể: Thí sinh cần thể hiện được ngoại hình tổng thể, hình thức, tác phong... - Tiếng nói: Thí sinh trình bày 01 bài hát/bài thơ/đoạn văn xuôi hoặc thuyết trình chủ đề tự chọn. <i>Lưu ý: Không chọn nội dung phản cảm và trái với quy định của pháp luật Việt Nam.</i>	Thực hành	Thí sinh thi theo thứ tự danh sách phòng thi và hướng dẫn của Ban Thư ký.	Từ 05 đến 10 phút
	Môn 3: Diễn xuất - Biểu diễn 01 tiểu phẩm (<i>độc diễn, thí sinh được chuẩn bị trước</i>). - Biểu diễn 01 tình huống của đề thi (<i>độc diễn</i>) hoặc biểu diễn theo yêu cầu của Ban Giám khảo. <i>Lưu ý: Không chọn nội dung phản cảm và trái với quy định của pháp luật Việt Nam.</i>	Thực hành và vấn đáp	Thí sinh thi theo thứ tự danh sách phòng thi và hướng dẫn của Ban Thư ký. Thí sinh được tự chuẩn bị đĩa nhạc, đạo cụ	Từ 05 đến 10 phút

			không vi phạm quy chế thi.	
Quản lý văn hóa	1. Thí sinh đăng ký dự thi khối N00 (nội dung môn thi như ngành Sư phạm âm nhạc).	Thực hành và vấn đáp	Quy định thi và thời gian thi như ngành Sư phạm Âm nhạc.	
	2. Thí sinh đăng ký dự thi khối H00 (nội dung môn thi như ngành Sư phạm mỹ thuật).	Thực hành	Quy định thi và thời gian thi như ngành Sư phạm Mỹ thuật.	
	3. Thí sinh đăng ký dự thi khối R00 Môn 3: Năng khiếu nghệ thuật Thí sinh tự chọn một trong các hình thức: đàn/hát/múa/ tiểu phẩm kịch/ hùng biện...	Thực hành và vấn đáp	Thí sinh thi theo thứ tự danh sách phòng thi và hướng dẫn của Ban Thư ký. Thí sinh được tự chuẩn bị đĩa nhạc, đạo cụ không vi phạm quy chế thi.	Từ 05 đến 10 phút

